TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2017/QĐST- HNGĐ	*Quan Hoá, ngày 21 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2017/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, gữa:

Nguyên đơn: **Lương Thị Th** – sinh năm 1981;
Nơi ĐKHKTT: bản TL, xã T, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý; Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Lương Trung K** – sinh năm 1978;
Nơi ĐKHKTT: bản TL, xã T, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: bản X, xã TS, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Lương Thị Th** – sinh năm 1981;
Nơi ĐKHKTT: bản TL, xã T, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Lương Trung K** – sinh năm 1978;
Nơi ĐKHKTT: bản TL, xã T, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: bản X, xã TS, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về con cái: Nguyên đơn Lương Thị Th và bị đơn Lương Trung K thống nhất thỏa thuận như sau: Vợ chồng có 02 con chung, tên cháu là Lương Thị T – sinh ngày 30/11/2002 và Lương Quốc Th – sinh ngày 19/07/2006, hiện nay các cháu T, Th đang ở với mẹ. Nay ly hôn theo nguyện vọng của cháu T muốn được ở với mẹ, cháu Th muốn được ở với bố. Nguyên đơn Lương Thị Th và bị đơn Lương Trung K thỏa thuận thống nhất giao cháu Lương Thị T cho nguyên đơn Lương Thị Th, giao cháu Lương Quốc Th cho bị đơn Lương Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 12/2017 cho đến khi các cháu T, Th đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi); nguyên đơn, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các cháu T, Th không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên được quyền làm đơn xin thay đổi nuôi chung.

Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn Lương Thị Th và bị đơn Lương Trung K thỏa thuận tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề này.

Về án phí : Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn Lương Thị Th và bị đơn Lương Trung K như sau:

Nguyên đơn Lương Thị Th tự nguyện nhận nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền mà nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí. Nguyên đơn Lương Thị Th được nhận lại số tiền 1.400.000đ(Một triệu bốn trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/**2015**/ 0004115 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn;
- VKSND huyện QH;
- Chi cục THADS huyện QH;
- Ban tư pháp xã T, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Sỹ Hỷ